

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **47** /2017/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **29** tháng **12** năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...C.....
	Ngày: 25/01/2018

THÔNG TƯ

Quy định hạn mức khuyến mại đối với dịch vụ thông tin di động mặt đất

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định hạn mức khuyến mại đối với dịch vụ thông tin di động mặt đất.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mức tổng giá trị tối đa của dịch vụ, hàng hóa để khuyến mại trong một chương trình khuyến mại và mức giá trị vật chất tối đa khuyến mại áp dụng cho từng đơn vị dịch vụ thông tin di động mặt đất (sau đây

gọi tắt là dịch vụ thông tin di động), hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp viễn thông được cấp phép cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp di động).

Điều 3. Mức tổng giá trị tối đa của dịch vụ, hàng hóa dùng để khuyến mại trong một chương trình khuyến mại đối với dịch vụ thông tin di động, hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động

1. Tổng giá trị tối đa dùng để khuyến mại trong một chương trình khuyến mại cho thuê bao dịch vụ thông tin di động trả trước không được vượt quá 20% tổng giá trị của dịch vụ thông tin di động, hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động được khuyến mại.

2. Tổng giá trị tối đa dùng để khuyến mại trong một chương trình khuyến mại cho thuê bao dịch vụ thông tin di động trả sau không được vượt quá 50% tổng giá trị của dịch vụ thông tin di động, hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động được khuyến mại.

3. Không áp dụng quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này đối với trường hợp khuyến mại bằng hình thức cung cấp dịch vụ thông tin di động mẫu, đưa hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền.

Điều 4. Mức giá trị vật chất tối đa dùng để khuyến mại cho một đơn vị dịch vụ thông tin di động, hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động

1. Mức giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị loại hình dịch vụ thông tin di động, hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động của thuê bao dịch vụ thông tin di động trả trước không được vượt quá 20% giá của đơn vị loại hình dịch vụ thông tin di động, hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động được khuyến mại đó trước thời gian khuyến mại.

2. Mức giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị loại hình dịch vụ thông tin di động, hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động của thuê bao dịch vụ thông tin di động trả sau không được vượt quá 50% giá của đơn vị loại hình dịch vụ thông tin di động, hàng hóa viễn thông

chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động được khuyến mại đó trước thời gian khuyến mại.

3. Không áp dụng quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này đối với các trường hợp sau:

a) Cung cấp dịch vụ thông tin di động mẫu, đưa hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền;

b) Cung cấp dịch vụ thông tin di động, bán hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động có kèm theo phiếu dự thi cho khách hàng để chọn người trao thưởng theo thể lệ và giải thưởng đã công bố;

c) Cung cấp dịch vụ thông tin di động, bán hàng hóa chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động kèm theo việc tham dự chương trình khuyến mại mang tính may rủi;

d) Tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên của dịch vụ thông tin di động.

Điều 5. Tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên của dịch vụ thông tin di động

1. Khách hàng thường xuyên của dịch vụ thông tin di động bao gồm:

a) Thuê bao dịch vụ thông tin di động trả sau, bao gồm cả thuê bao chuyển từ trả trước sang trả sau trong thời gian thực hiện chương trình khách hàng thường xuyên;

b) Thuê bao dịch vụ thông tin di động trả trước đã sử dụng dịch vụ liên tục tối thiểu là 01 (một) năm và có tổng giá cước đã thanh toán cho doanh nghiệp di động kể từ khi đăng ký là thuê bao tối thiểu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

2. Khi tổ chức khuyến mại giảm giá cho khách hàng thường xuyên, doanh nghiệp di động phải đồng thời tuân thủ quy định đối với chương trình khuyến mại giảm giá.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 và thay thế các quy định về hạn mức khuyến mại tại các khoản 9, khoản 10 Điều 5;

khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 8; khoản 2 Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 11/2010/TT-BTTTT ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định hoạt động khuyến mại đối với dịch vụ thông tin di động.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp di động và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thủ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, Cục VT.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn